

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 925 ngày 21. tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp)

Tên chương trình: Đại học Quản trị kinh doanh

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã số: 7340101

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cho người học phát triển một cách toàn diện về kiến thức, kỹ năng, về mức tự chủ và trách nhiệm; nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; có trình độ công nghệ thông tin và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc; nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh; có năng lực hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới. Có kỹ năng thực hành thành thạo, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp, đồng thời sinh viên có những kỹ năng cần thiết để tự học, tự phát triển nghiên cứu độc lập, cũng như khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Hiểu biết và vận dụng kiến thức nền tảng về toán học, tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật vào nghề nghiệp và cuộc sống.
- Áp dụng kiến thức cơ sở kinh tế và quản trị kinh doanh làm tiền đề giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý.
- Áp dụng kiến thức chuyên sâu về quản trị và kinh doanh.
- Kỹ năng nghề nghiệp: kỹ năng hoạch định, kỹ năng tổ chức điều hành, kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế và kinh doanh.
- Kỹ năng mềm: kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên ngành, kỹ năng ngoại ngữ và kỹ năng tin học.
- Thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp: có ý thức công dân, phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm đối với công việc và khả năng học tập suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Chuẩn về kiến thức

- Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào nghề nghiệp và cuộc sống.

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và Nhân văn để ứng dụng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề của tổ chức.

- Nhận thức được thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn, đánh giá được các hiện tượng một cách logic và tích cực.

- Nắm vững những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng – an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước.

- Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe.

- Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết các vấn đề kinh doanh và ra quyết định quản trị trong doanh nghiệp.

- Hiểu và vận dụng kiến thức về các chức năng quản trị như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra đánh giá trong thực tiễn hoạt động kinh doanh.

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh như: quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị sản xuất, quản trị bán hàng, quản trị marketing, quản trị tài chính,... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường, tham gia đề xuất, triển khai thực hiện, giám sát và điều chỉnh các kế hoạch kinh doanh.

- Vận dụng được các kiến thức đã học liên quan đến quản trị thương hiệu, quản trị dự án, quản trị rủi ro, marketing quốc tế, thương mại điện tử, giao dịch và đàm phán kinh doanh... để khởi nghiệp và quản trị tốt một doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế.

- Nắm được kiến thức thực tiễn về các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp và có định hướng rõ ràng hơn về nghề nghiệp.

- Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để phân tích, đánh giá và tổng hợp một vấn đề nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, hoàn thành được một đề tài nghiên cứu mang tính thực tiễn.

2.2. Chuẩn về kỹ năng

- Kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, chính sách kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Kỹ năng tổ chức điều hành các hoạt động chức năng cụ thể của doanh nghiệp như sản xuất, nhân lực, tài chính, marketing, bán hàng...vv.

- Kỹ năng quản trị sự thay đổi và giải quyết vấn đề mới phát sinh trong quản trị doanh nghiệp.

- Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin môi trường kinh doanh và thị trường để phát hiện đánh giá và lựa chọn cơ hội đầu tư.

- Kỹ năng hoạch định và khởi tạo doanh nghiệp mới.

- Kỹ năng giao tiếp và thiết lập mối quan hệ.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work).

- Kỹ năng tự học, tìm tòi và sáng tạo, làm việc có kế hoạch và khoa học.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương trình độ tiếng Anh 450 TOEIC.

- Kỹ năng tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê trong phân tích kinh doanh, đồng thời có khả năng tìm hiểu và sử dụng được các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản trị như: Quản trị nhân sự (HRM), Quản trị quan hệ khách hàng

(CRM), Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), Quản trị kinh doanh tổng hợp (AMIS).

2.3. Chuẩn thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất đạo đức cá nhân, ý thức kỷ luật lao động, tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu... và có khát vọng trở thành doanh nhân, nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.

- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 137 tín chỉ (chưa bao gồm 7 TC giáo dục quốc phòng và 4 TC giáo dục thể chất)

Trong đó:

• Khối kiến thức giáo dục đại cương: 37 tín chỉ (chưa bao gồm 7 TC giáo dục quốc phòng và 4 TC giáo dục thể chất)

• Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 100 tín chỉ

○ Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành: 26 tín chỉ

○ Kiến thức chung của ngành, chuyên sâu của ngành: 60 tín chỉ (chưa bao gồm thực tập cuối khóa và các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp)

○ Thực tập cuối khóa: 5 tín chỉ

○ Luận văn tốt nghiệp: 9 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

- Đào tạo theo học chế tín chỉ;

- Điều kiện tốt nghiệp: theo Quyết định số 686/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

6. Cách thức đánh giá

Dựa theo Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Khối kiến thức và các học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Kết cấu HP TC(LT,TL/TH, Tự học)
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		37	
1.1	Kiến thức đại cương chung (Không tính học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)		24	

1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1	000576	2	2(21,18,60)
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2	000577	3	3(33,24,90)
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	000573	2	2(21,18,60)
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	000574	3	3(33,24,90)
5	Pháp luật đại cương	000585	2	2(26,8,60)
6	Tiếng Anh cơ bản 1	001224	3	3(45,0,90)
7	Tiếng Anh cơ bản 2	001225	3	3(45,0,90)
8	Tiếng Anh cơ bản 3	001226	3	3(45,0,90)
9	Tiếng Anh cơ bản 4	001227	3	3(45,0,90)
10	Giáo dục thể chất (1, 2, 3, 4)	000718	4	
11	Giáo dục quốc phòng – an ninh	000593	7	
1.2	Kiến thức đại cương khối ngành		13	
1.2.1	Các học phần bắt buộc		9	
12	Nhập môn tin học	000175	3	3(30,30,90)
13	Đại số tuyến tính	000578	2	2(26,8,60)
14	Xác suất - Thống kê	001351	2	2(26,8,60)
15	Quy hoạch tuyến tính	000586	2	2(26,8,60)
1.2.2	Các học phần tự chọn (Chọn 2 trong 5 học phần)		4/10	
16	Tâm lý học đại cương	000587	2	2(26,8,60)
17	Văn hoá kinh doanh	000519	2	2(26,8,60)
18	Lịch sử các học thuyết kinh tế	000566	2	2(26,8,60)
19	Logic học	000584	2	2(26,8,60)
20	Xã hội học	000588	2	2(26,8,60)
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		100	
2.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành		26	
21	Kinh tế vi mô	000564	2	2(26,8,60)
22	Kinh tế vĩ mô	000565	2	2(26,8,60)
23	Luật kinh tế	000568	2	2(26,8,60)
24	Nguyên lý thống kê và thống kê kinh doanh	001269	2	2(26,8,60)
25	Lý thuyết hạch toán kế toán	000681	3	3(39,12,90)
26	Kinh tế lượng	001195	3	3(39,12,90)
27	Kế toán doanh nghiệp	000446	3	3(39,12,90)
28	Quản trị học	001201	3	3(39,12,90)
29	Tài chính - Tiền tệ	001109	3	3(39,12,90)
30	Marketing căn bản	000484	3	3(39,12,90)
2.2	Kiến thức chuyên ngành		74	
2.2.1	Kiến thức chung của ngành		17	
31	Quản trị chiến lược	000489	3	3(39,12,90)

32	Quản trị chất lượng	001254	3	3(39,12,90)
33	Hệ thống thông tin quản lý	000480	2	2(26,8,60)
34	Tin ứng dụng trong kinh doanh	001105	3	3(39,12,90)
35	Quản trị kinh doanh quốc tế	001106	3	3(39,12,90)
36	Quản trị hành chính văn phòng	001371	3	3(39,12,90)
2.2.2	Kiến thức chuyên sâu của ngành		57	
2.2.2.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>		34	
37	Quản trị nhân lực	000497	3	3(39,12,90)
38	Quản trị sản xuất	000799	3	3(39,12,90)
39	Quản trị bán hàng	001392	3	3(39,12,90)
40	Quản trị tài chính	000970	3	3(39,12,90)
41	Quản trị Marketing	001107	3	3(39,12,90)
42	Phân tích hoạt động kinh doanh	000486	3	3(39,12,90)
43	Thực tập Quản trị nhân sự	001391	3	3(0, 90, 90)
44	Thực tập Quản trị sản xuất	001325	3	3(0, 90, 90)
45	Thực tập Quản trị tài chính	001108	3	3(0, 90, 90)
46	Thực tập Quản trị bán hàng	000500	3	3(0, 90, 90)
47	Tiểu luận 1: Nghiên cứu và dự báo thị trường	001349	2	2(0, 60, 60)
48	Tiểu luận 2: Phân tích hoạt động kinh doanh	000516	2	2(0, 60, 60)
2.2.2.2	<i>Các học phần tự chọn phát triển kiến thức (Chọn 2 trong 5 học phần)</i>		6/15	
49	Quản trị dự án	001253	3	3(39,12,90)
50	Marketing quốc tế	001004	3	3(39,12,90)
51	Quản trị rủi ro	001024	3	3(39,12,90)
52	Quản trị thương hiệu	000766	3	3(39,12,90)
53	Quản trị chuỗi cung ứng	001370	3	3(39,12,90)
2.2.2.3	<i>Các học phần tự chọn phát triển kỹ năng (Chọn 1 trong 4 học phần)</i>		3/12	
54	Thực tập Mô phỏng chiến lược kinh doanh	001372	3	3(0, 90, 90)
55	Thực tập Quản trị kinh doanh quốc tế	000510	3	3(0, 90, 90)
56	Thực tập Quản trị hành chính văn phòng	001371	3	3(0, 90, 90)
57	Thực tập Quản trị dự án	000509	3	3(0, 90, 90)
2.2.2.4	<i>Thực tập cuối khóa</i>	000899	5	5(0,150,150)
2.2.2.5	<i>Khóa luận tốt nghiệp/Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>		9	
58	Marketing dịch vụ	001287	3	3(39,12,90)
59	Thương mại điện tử	001288	3	3(39,12,90)
60	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	001289	3	3(39,12,90)

7.2. Mô tả các học phần: Đóng kèm CTĐT toàn bộ đề cương các học phần trong CTĐT.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

8.1. Nguyên tắc chung

- Hướng đào tạo: Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng ứng dụng, do vậy khi thực hiện chương trình cần chú ý:

- Theo hướng ứng dụng nhiều hơn hướng tiềm năng.
- Kiến thức cơ sở được rút gọn ở mức độ hợp lý.
- Khối kiến thức ngành sẽ được tăng lên, chủ yếu ở phần thực hành.

- Các căn cứ khi thực hiện chương trình: Luật giáo dục, quy chế kèm theo quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định khác của Nhà nước về lĩnh vực đào tạo; các quy định hiện hành trong Nhà trường: chế độ công tác giảng viên, quy định về tiêu chuẩn, quyền hạn, nhiệm vụ và hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên.

- Nội dung khi thực hiện chương trình: Các phòng, khoa, tổ bộ môn phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần đã được duyệt. Nếu có những nội dung cần thay đổi, phải đề nghị Ban giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Kế hoạch đào tạo và phân công giảng viên lên lớp phải được bố trí hợp lý về chuyên môn, theo đặc thù từng ngành, từng đơn vị và phải được Ban giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Các khoa, tổ bộ môn xây dựng đầy đủ bài giảng, ngân hàng dữ liệu đề thi cho toàn bộ các học phần và tổ chức giảng dạy theo các phương pháp mới, tích cực hóa các hoạt động của sinh viên, hướng dẫn sinh viên tự đọc, nghiên cứu tài liệu.

8.2. Kế hoạch đào tạo

- Toàn bộ chương trình được thực hiện trong 4 năm, mỗi năm học được chia thành hai học kỳ và có thể tổ chức học tập thêm trong kỳ nghỉ hè cho một số sinh viên nếu xét thấy cần thiết:

- Học kỳ I: 21 tuần, từ khoảng 8/8 đến 31/12, bao gồm các nội dung:
 - Sinh hoạt chính trị đầu năm: 1 tuần
 - Học tập, thi học kỳ, dự trữ: 20 tuần
- Học kỳ II: 23 tuần, từ khoảng 01/01 đến 24/06, bao gồm các nội dung:
 - Nghỉ tết: 2 tuần.
 - Sinh hoạt lớp, Lao động công ích: 1 tuần.
 - Học tập, thi học kỳ, dự trữ: 20 tuần.
 - Thi lại lần 1 của học kỳ I (được tổ chức sau khi được nghỉ tết khoảng 3 tuần).
- Học kỳ hè: 6 tuần, từ khoảng 25/06 đến 7/8, bao gồm các nội dung:
 - Nghỉ hè.
 - Thi lại lần 1 của học kỳ II (Được tổ chức ngay đầu kỳ nghỉ hè)
 - Tổ chức học bù, học phụ đạo, học vượt ... (gọi là học kỳ hè)
 - Thi lại lần 2 của cả học kỳ I và học kỳ II (gọi là thi học kỳ hè)

Chú ý:

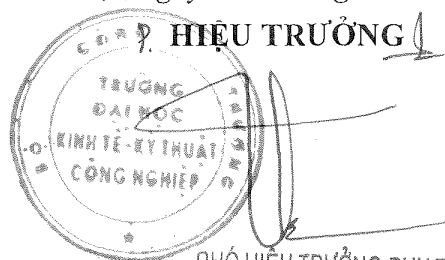
- Học kỳ I năm học thứ nhất chỉ có 15 tuần (do thời điểm sinh viên vào khóa học muộn hơn so với thời điểm bắt đầu học kỳ I).
- Học kỳ II năm học thứ tư không bố trí kỳ nghỉ hè, kế hoạch được tổ chức liên tục đến khi tốt nghiệp.

- Quy định thực hiện các học phần:
 - o Các học phần lý thuyết: Tại lớp học không quá 30 tiết/ tuần. Được chia thành các phần: Lý thuyết, Bài tập + Kiểm tra, Thực hành môn học.
 - o Các học phần thực tập, bài tập lớn: Tại phòng thực hành của trường và các doanh nghiệp, thời gian không quá 40 giờ/ tuần.

8.3. Chế độ công tác giáo viên

- Căn cứ các quy định của Nhà nước: Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên (thông tư có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2015)
- Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ số 81/QĐ-ĐHKTKTCN ban hành ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2018



PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỜNG
TS. Trần Hoàng Long